

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 01/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quý Minh Ánh.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 30/01/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXX-ST ngày 15/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Kh ; tên gọi khác: không; sinh năm 1991.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo không bị giam giữ ngày nào hiện đang tại ngoại tại xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt.

2. Ngô Văn Q ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1969.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Ngô Văn Đ và bà Phạm Thị V (đều đã chết); gia đình có 07 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy; có vợ Vũ Thị L, sinh năm 1970; vợ chồng có

02 con chung, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993.

Bị cáo không bị giam giữ ngày nào hiện đang tại ngoại tại xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt.

** Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972; chị Vũ Thị T; sinh năm 1977 và các con gồm: Cháu Nguyễn Quang Q, sinh năm 1995; cháu Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1997; Đều trú tại: xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Anh Q và hai con cháu Qu và cháu Tr ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng tại phiên tòa. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1970; trú tại: xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; trú tại: xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1958; trú tại: xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Nguyễn Văn Qng, sinh năm 1972, cư trú tại xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm với gia đình Nguyễn Văn Kh, hai gia đình ở sát nhau nhưng từ năm 2005 trong quá trình sinh sống giữa hai gia đình đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 01 năm 2018 (trước tết Nguyên đán năm 2018) gia đình anh Q mua bộ dàn hát karaoke về nhà và thường hát vào buổi tối, do chưa làm tốt việc chống ồn nên ảnh hưởng sang các hộ lân cận vì vậy đã làm cho Nguyễn Văn Kh bức tức, có lúc đã nhắn tin chửi anh Q. Do Kh có quan hệ với Ngô Văn Q, (Q là bạn của bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của Kh), Kh đã nói sự việc mâu thuẫn trên cho Q biết và nhờ Q gọi điện, nhắn tin chửi cảnh cáo anh Qn nhiều lần, thấy việc hát karaoke ở nhà anh Qn vẫn diễn ra, khoảng 16 giờ ngày 14/5/2018, Kh dùng số điện thoại 01169489024 gọi điện đến số thoại 01699283070 cho Q hẹn Q buổi tối đến nhà có việc nhờ, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Qng đến nhà Khiêm lúc này có bà Nguyễn Thị B cũng ở nhà, bên nhà anh Qn đang có người hát karaoke tiếng nhạc vang sang nhà Kh, Kh nói với Q về việc nhà anh Qn hát karaoke mở nhạc quá to, Kh hỏi Q có quả mìn nào thì mang đến ném vào nhà anh Qn để cảnh cáo, Q nói với Kh tại nhà mình có 01 quả mìn đang cất trên ô thoáng phòng ngủ của Q chưa dùng đến cả hai thống nhất nếu tối ngày 15/5/2018 nhà anh Qn còn hát karaoke thì sẽ thực hiện việc ném mìn cảnh cáo”, để thực hiện ý định trên, Kh đã quan sát xung quanh nhà anh Qn và chọn vị trí để ném mìn là khu đất trống phía sau phòng khách, phía trong tường rào bằng gạch giáp với đường bê tông liên xóm, đó là vị trí không có tài sản gì, khuất bóng đèn đường, khó bị phát hiện.

Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2018, Q lấy quả mìn có gắn sẵn 01 kíp nổ và dây cháy chậm được giấu sẵn trên ô thoáng cửa sổ trong buồng ngủ nhà Q, Q xé 01 miếng vải từ chiếc giẻ lau phơi ngoài sân, tẩm dầu hoả rồi nối một đầu vào sợi dây cháy chậm của quả mìn, lấy một bật lửa ga trên bàn thờ đốt vào túi quần, tay trái cầm quả mìn, tay phải điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI VIVA, biển số: 29K1- 7894 đi đến nhà anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958, trú tại xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Q giấu quả mìn vào bụi chuối ở đầu cổng rồi vào nhà Th ngồi chơi, chờ điện thoại của Kh, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Kh gọi điện cho Q thông báo ở nhà anh Qn có anh Nguyễn Văn D là trưởng công an xã Tân Hương đang hát karaoke nên đợi khi nào anh D về mới thực hiện việc ném mìn. Đến khoảng 21 giờ Q điều khiển xe máy cầm theo quả mìn đi từ nhà anh Th đến nhà Qn, trên đường đi Q nhận được điện thoại của Khiêm thông báo anh D đã ra khỏi nhà anh Qn nên Q đến luôn nhà anh Qn để thực hiện việc ném mìn. Khoảng 21 giờ 20 phút, Q đi đến nhà Khiêm gặp Khiêm ở cổng, Quang đưa quả mìn cho Khiêm xem và nói ném mìn xong Q sẽ về nhà luôn, Kh thấy quả mìn thì chê quả mìn bé sau đó đi vào nhà còn Q tắt đèn xe rồi điều khiển xe đi đến khu vực ngã 3 phía sau nhà anh Qn, quay đầu lại, ép xe sát vào tường rào, lúc này phòng khách nhà anh Qn vẫn sáng đèn, cửa sổ đóng và có tiếng người đang hát karaoke, tiếng nhạc vọng ra, Q dùng tay phải cầm quả mìn, tay trái bật lửa đốt vào đầu đoạn giẻ nối với đầu dây cháy chậm và ném quả mìn vào mảnh đất trống phía sau phòng khách, sát cửa sổ nhà anh Qn, sau đó Q điều khiển xe máy rời khỏi hiện trường, đi đến khu vực gần cổng làng Thanh Hoa cách nhà anh Qn khoảng 01 km, Q dừng xe gọi điện cho Kh hỏi mìn đã nổ chưa, Kh trả lời nổ rồi, thì Q đi về nhà.

Sau khi vụ nổ xảy ra, gia đình anh Qn đã trình báo chính quyền địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định phần đất sau nhà chính, sát với cửa sổ phòng khách của gia đình anh Qn có một vùng nổ bung đất cát có kích thước 1,6 x 0,8 x 0,12m, thu giữ tại hiện trường một số mẫu đất, cát trên nền móng phía sau nhà anh Qn, một mảnh vải dạng xoắn, kích thước 42 cm x 3cm và ba mảnh vải đã bị cháy xém, nham nhở phục vụ công tác giám định, vụ nổ không gây thiệt hại về người.

Tại bản kết luận giám định số 2701/C54-P2 ngày 29/5/2018 của viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của TNT (Trinitrotoluen) và NH_4NO_3 (Amoninitrat), là thành phần chính của thuốc nổ Công nghiệp Amônít.

Tại bản kết luận số 4768/STC-QLG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên, xác định không có tài sản nào bị thiệt hại do ảnh hưởng từ vụ nổ trên.

Ngày 31/10/2018, Ngô Văn Qg và Nguyễn Văn Kh đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi ném mìn vào nhà anh Qn tối ngày 15/5/2018.

Tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Văn Q và Nguyễn Văn Kh, kết quả: khám xét nhà Q đã thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ chai nhựa đựng dầu hỏa Q đã dùng để tắm vào đoạn giẻ nổi dài dây cháy chậm và 01 bật lửa ga màu hồng.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS - P1 ngày 30/1/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Q về tội: Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ, theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố Nguyễn Văn Kh về tội: Sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX.

* Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Văn Q từ **3 - 4** năm tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Kh từ **1 - 2** năm tù.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng hiện không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn Qn, chị Vũ Thị T không có yêu cầu và đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng đã thu giữ không có giá trị sử dụng.

+ Tịch sung công quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu Q1, ghi bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen đã qua sử dụng có số Imel 013055009367177 bên trong có chứa 01 sim Viettel có serial: 8984048008829726272 có số thuê bao là 0399283070; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1, ghi bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen đã qua sử dụng có số Imel 1: 865257039323373; Imel 2: 865257039323365 bên trong có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao là 0369489024.

+ Trả lại chị Vũ Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki ViVa màu xanh đen, có BKS 29K1-7894, số máy 121813, dung tích xi lanh 110cm^{cm}. Tình trạng xe: cũ đã qua sử dụng, han rỉ, vỏ yếm rách, yếm xe rách, vỡ; 01 đăng ký xe mô tô A0293304 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/03/1999 cho Nguyễn Tiến H; nơi thường trú: 295 Tây Sơn, Hà Nội; 01 giấy biên nhận viết tay, ngày viết 31/6/2013 do Nguyễn Đức T viết cho Vũ Thị L, thể hiện ông T nhượng lại cho bà L chiếc xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh đen, có BKS 29K1-7894 với giá tiền 4.000.000 đồng.

Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do mâu thuẫn với gia đình anh Nguyễn Văn Qn là hàng xóm sát cạnh nhà Khiêm từ trước cộng với việc khoảng tháng 01 năm 2018, gia đình anh Qn mua bộ dàn karaoke về và thường hát vào buổi tối nên ảnh hưởng đến các hộ gia đình xung quanh. Nguyễn Văn Kh bức tức nhiều lần nhắn tin chửi bới, đe dọa và xúc phạm gia đình anh Qn. Ngày 14/5/2018, Kh bàn bạc với Ngô Văn Q ném mìn vào nhà anh Qn để cảnh cáo, Q đồng ý và cùng Kh chọn vị trí khu đất trống phía sau nhà anh Qn để ném mìn. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, Q đi xe máy từ nhà ở xóm Am Lâm, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên mang theo quả mìn được cất giấu trên ô thoáng buồng ngủ nhà Q từ trước, đến nhà Kh, theo sự chỉ dẫn của Kh, Q đến nhà anh Qn ở xóm Quang Vinh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, đi đến đoạn sau phòng khách thì dừng xe, đứng ngoài tường rào gạch châm lửa vào đầu sợi dây cháy chậm đã được nối dài bằng đoạn giẻ tẩm dầu hỏa và ném quả mìn qua tường rào vào khu đất trống phía sau phòng khách, sát cửa sổ, gây ra tiếng nổ lớn, làm bung phần đất cát xung quanh nhưng không gây thiệt hại về tài sản và thương tích cho gia đình anh Quang.

Sau khi sự việc xảy ra, Ngày 31/10/2018, Ngô Văn Q và Nguyễn Văn Kh đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Hành vi, ý thức của Ngô Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”; hành vi, ý thức của Nguyễn Văn Kh đã phạm tội: “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 305 quy định:

“1. Người nào...tàng trữ, vận chuyển...sử dụng... trái phép...vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án thấy : Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, , xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu rèn luyện bản thân, trái lại chỉ vì thù tức, mâu thuẫn cá nhân trong đời sống sinh hoạt hàng ngày giữa gia đình bị cáo Nguyễn Văn Kh với gia đình anh Qn, Kh là người chủ mưu rủ rê, lôi kéo Ngô Văn Q và bàn bạc, thống nhất địa điểm, phương thức, thời gian thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Kh có vai trò chính trong vụ án; Đối với bị cáo Q do nể nang sẵn có mìn cất giấu từ trước tại nhà, Ngô Văn Q đồng ý và trực tiếp người thực hành vi phạm tội, trong vụ án này Ngô Văn Q cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội do đó Q có tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn so với hành vi của Nguyễn Văn Kh.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đầu thú do đó cho cả hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là hết sức manh động và nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày các bị cáo đã sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội (mìn) là loại dễ gây sát thương và thiệt hại lớn về người và tài sản, mặc dù hành vi của các bị cáo chưa gây ra hậu quả nhưng làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó để đảm bảo kỷ cương pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh xét thấy là phù hợp được chấp nhận; mức án đề nghị đối với bị cáo Ngô Văn Q xét thấy có phần hơi nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án này là Nguyễn Văn Kh chứ không phải Ngô Văn Q.

[8] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Qn, chị Vũ Thị T và các con anh Qn, chị T không có yêu cầu và đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[9] *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, hoàn cảnh đều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

[10] *Xử lý vật chứng của vụ án thu giữ*: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại các bị cáo đã sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội.

+Đối với chiếc xe mô tô SUZUKI VIVA BKS 29K1-7894 Ngô Văn Q dùng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của vợ bị cáo, khi Q đi vợ bị cáo là chị L không biết do đó cần trả lại chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho chị Vũ Thị L quản lý sử dụng

[11] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này còn có Vũ Thị L là vợ của bị can Ngô Văn Q, Nguyễn Thị B là mẹ của bị can Nguyễn Văn Kh nhưng chị L không biết việc Quang cất giấu quả mìn trên ô thoáng của phòng ngủ, bà B không biết việc Q và Kh bàn bạc để thực hiện việc ném mìn vào nhà anh Qn, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Nguồn gốc quả mìn Ngô Văn Q khai xin của Trần Văn H, sinh năm 1968, trú tại xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, quá trình điều tra H không thừa nhận đã cho Q quả mìn, do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”; bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội: “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

1. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Ngô Văn Q **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành bản án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Qn, chị Vũ Thị T và các cháu Nguyễn Quang Q, Nguyễn Thị Hồng Tr (các con của anh Qn, chị T) không có yêu cầu và đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong ký hiệu NS4A mã số 124914, bên trong chứa một mảnh vải dạng xoắn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M ghi bên trong chứa 03 (ba) mảnh vải cháy xém, bờ mép nham nhở; 01 túi niêm phong ký hiệu NS4A mã số 124912, bên trong chứa một số vật chất, đất, cát thu tại hiện trường; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A ghi bên trong chứa 01 USB màu trắng dung lượng 4GB, bên ngoài có ghi nhãn TOSHIBA (bên trong chứa dữ liệu trích xuất từ Camera nhà Khiêm tối ngày 15/5/2018; 01 vỏ chai nhựa, không có nắp, đã qua sử dụng bên trong không chứa dung dịch gì, có thể tích thực 360ml, có chiều cao 17cm, đường kính miệng 2,4cm, đường kính đáy 0,6cm, ở ngoài vỏ chai có in bao bì nhãn hiệu trà xanh C2; 01 bật lửa có màu đỏ hồng, nắp và bộ phận bật lửa màu kim loại sáng đã qua sử dụng, bên trong vẫn còn gas, có chiều dài 7,5cm, đáy hình Elip, kích thước 2x0,9cm.

+ Tịch sung công quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu Q1, ghi bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen đã qua sử dụng có số Imel 013055009367177 bên trong có chứa 01 sim Viettel có serial: 8984048008829726272 có số thuê bao là 0399283070; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K1, ghi bên trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen đã qua sử dụng có số Imel 1: 865257039323373; Imel 2: 865257039323365 bên trong có lắp 01 sim Viettel có số thuê bao là 0369489024.

+ Trả lại chị Vũ Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki ViVa màu xanh đen, có BKS 29K1-7894, số máy 121813, dung tích xi lanh 110cm^{cm}. Tình trạng xe: cũ đã qua sử dụng, han rỉ, vỏ yếm rách, yếm xe rách, vỡ; 01 đăng ký xe mô tô số A0293304 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/03/1999 cho Nguyễn Tiến H; nơi thường trú: 295 Tây Sơn, Hà Nội; 01 giấy biên nhận viết tay, ngày viết 31/6/2013 do Nguyễn Đức T viết cho Vũ Thị L, thể hiện ông T nhượng lại cho bà L chiếc xe mô tô Suzuki ViVa màu có BKS 29K1-7894 với giá tiền 4.000.000đồng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 25/1/2019).

5. Án phí: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Ngô Văn Q, Nguyễn Văn Kh, người bị hại chị Vũ Thị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS tỉnh TN
- Công an tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Các bị cáo
- Người bị hại
- Lưu, lưu HS

Nguyễn Mạnh Toàn